

Đồng Quang, ngày 12 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH CHỈ ĐẠO CHUYÊN MÔN

Năm học: 2023 - 2024

PHẦN THỨ NHẤT

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2022 - 2023

I. MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC:

1. Phát triển số lượng:

- Tỷ lệ huy động trẻ đến lớp vượt chỉ tiêu huyện giao. Năm học 2022 - 2023 huy động 81/161 trẻ đạt 50,3 %.

- Tổng số: 4 nhóm lớp. Trong đó:

+ Nhóm 25 - 36 tháng: 03 nhóm

+ Nhóm 13- 24 tháng: 01 nhóm

2. Chất lượng chăm sóc, giáo dục

2.1. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng:

- Các lớp luôn chú trọng công tác chăm sóc bảo vệ sức khỏe cho trẻ, 100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn về mọi mặt. Trẻ được chăm sóc chu đáo, sạch sẽ có đủ đồ dùng vệ sinh cá nhân riêng, phòng học đảm bảo thoáng mát mùa hè, ấm áp mùa đông.

- 100% trẻ được ăn bán trú tại trường, trẻ được ăn theo thực đơn phù hợp từng mùa và thực tế địa phương, cân đối các chất dinh dưỡng, đủ 4 nhóm thực phẩm, đảm bảo thực phẩm tươi, ngon, đủ về số lượng và đảm bảo chất lượng và không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm nào.

- 100% trẻ đến trường được khám sức khỏe 1lần/năm và được theo dõi trên biểu đồ tăng trưởng. Kết quả: 81/81 = 100% trẻ PTBT về cân nặng, chiều cao, Không có trẻ suy dinh dưỡng, béo phì.

2.2. Chất lượng giáo dục:

- 4/4 nhóm lớp học đúng độ tuổi và học chương trình GDMN theo quy định, thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- 100% trẻ được đánh giá theo đúng giai đoạn.

- Trẻ khỏe mạnh, nhanh nhẹn có nề nếp và thói quen tốt, biết được một số kỹ năng tự phục vụ ban đầu.

- Kết quả các mặt:

+ Tỷ lệ bé chăm đạt 98,7%;

+ BN đạt 96,3 %;

+ BNTD đạt: 95,5 %.

- Chất lượng đánh giá trẻ cuối giai đoạn: 92 - 95% trẻ đạt yêu cầu trở lên.

2.3. Chất lượng đội ngũ và các phong trào thi đua:

- Trong năm qua 100% CB, GV, NV nhiệt tình, tích cực, sáng tạo có trách nhiệm trong công tác; uy tín trong ngành; đoàn kết, phối hợp công tác có hiệu quả.

- 100% Gv trong khối tham gia các phong trào thi đua có kết quả: 7/7 GV tham gia Hội giảng đạt tiết giỏi.

- Có 7/7 = 100% CBGV tham gia viết SK, 6/7 SK xếp loại khá cấp trường, 1/7 SK xếp loại tốt cấp trường và gửi cấp huyện.

- Phong trào thi đua xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực toàn tổ thực hiện có kết quả cao.

2.4. Đánh giá xếp loại giáo viên

*** Tự đánh giá xếp loại chuẩn HT, PHT, chuẩn NNGVMN:**

- Loại tốt: 5/7 = 71,4%

- Loại Khá : 2/7 = 28,6 %

*** Xếp loại viên chức**

- HTXS NV: 5/7 = 71,4 %

- HTTNV: 2/7 = 28,6 %

2.5. Kết quả thi đua cuối năm

- CSTĐ: 0 đ/c; LĐTT: 7 đ/c.

2.6. Đánh giá chung về kết quả đạt được

- Đã huy động được cháu ra lớp đạt chỉ tiêu giao: 81/161 đạt 50,3 %; 100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn về mọi mặt, được chăm sóc và theo dõi sức khỏe trên biểu đồ tăng trưởng. 100% trẻ đạt tỉ lệ chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

- Các cháu đến lớp khỏe mạnh, ngoan ngoãn, thích tham gia vào các hoạt động học tập, vui chơi.

- 100% CBGV, NV có trình độ chuẩn trở lên, có chuyên môn nghiệp vụ sư phạm đáp ứng được yêu cầu của giáo dục hiện nay.

- Làm tốt công tác phối hợp với cha mẹ trẻ trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Đa số phụ huynh ủng hộ bậc học và ngày càng quan tâm hơn đến con em mình, công tác phối hợp CS, ND, GD trẻ giữa phụ huynh và nhà trường ngày càng có hiệu quả.

2.7. Các mặt hạn chế và nguyên nhân:

*** Hạn chế:**

- Công tác nuôi dưỡng: thực đơn của trẻ đã phong phú, tuy nhiên có món ăn chưa thực sự hấp dẫn trẻ.

- Kỹ năng sư phạm của một số giáo viên trẻ mới vào ngành, kinh nghiệm chăm sóc nuôi dưỡng trẻ chưa nhiều, một số giáo viên lớn tuổi áp dụng phương pháp giáo dục tiên tiến hay UDCNTT... còn hạn chế.

*** Nguyên nhân:**

- Việc nghiên cứu chế biến món ăn cho trẻ còn hạn chế vì vậy các món ăn chưa thực sự hấp dẫn trẻ.

- Một số giáo viên tuổi đời và tuổi nghề còn trẻ chưa có nhiều trải nghiệm trong cuộc sống và công việc. Còn một số giáo viên tuổi cao việc nghiên cứu áp dụng phương pháp giáo dục tiên tiến, khai thác bài giảng mẫu hay soạn giáo án trên phần mềm KHGD... còn nhiều bất cập. Việc thiết kế các hoạt động giáo dục cũng như ứng dụng các phần mềm dạy học thông minh trong giảng dạy còn hạn chế. Thiếu nguồn nhân lực thông thạo về công nghệ thông tin để phổ biến, hướng dẫn trong tổ. Hạ tầng mạng, trang thiết bị CNTT như máy tính, máy in, tivi... còn thiếu; đường truyền, dịch vụ Internet chưa được nâng cấp và bảo dưỡng thường xuyên.

PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN

NĂM HỌC 2023 - 2024

I. NHỮNG CĂN CỨ ĐỀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH:

- Căn cứ Hướng dẫn số 148/PGD&ĐT-GDMN ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Phòng GD&ĐT huyện Gia Lộc về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2023 - 2024;

- Căn cứ vào kế hoạch, nhiệm vụ năm học và bảng phân công chuyên môn năm học 2023 - 2024 của Ban giám hiệu trường Mầm non Đồng Quang;

- Căn cứ kết quả năm học 2022 - 2023 của tổ nhà trẻ - nuôi dưỡng và tình hình thực tiễn của nhà trường, địa phương.

II. NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO:

- Phụ trách chuyên môn khối nhà trẻ - nuôi dưỡng, Dạy nhóm 25-36Th A (Sáng thứ 3)

- Phụ trách CSVC

- Phụ trách phần mềm bán trú

- Phụ trách Webservice của nhà trường

- Triển khai thực hiện chuyên đề “Phát triển Chương trình giáo dục nhà trường theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm”, Hội thảo “Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo của bé với môi trường thiên nhiên”.

III. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

*** Thuận lợi:**

- Luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Phòng Giáo dục & Đào tạo và của các cấp ủy Đảng, chính quyền, ban chi ủy, các đoàn thể trong nhà trường và sự ủng hộ nhiệt tình và phối hợp có hiệu quả của các bậc phụ huynh học sinh.

- Trường được tập trung tại 1 điểm, có nhiều thuận lợi cho việc giám sát và chỉ đạo chuyên môn.

- Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, phòng học khang trang, kiên cố, đủ diện tích cho trẻ học tập và vui chơi, tạo điều kiện tốt nhất cho trẻ khi tham gia các hoạt động.

- Cơ sở vật chất được trang bị các phương tiện phục vụ giảng dạy và đồ dùng đồ chơi phục vụ học tập, vui chơi của các cháu tương đối đầy đủ.

- Bếp ăn đảm bảo theo qui định bếp ăn một chiều, sạch sẽ, rộng rãi có màn che chắn các con côn trùng, có đồ dùng phục vụ cho việc chế biến các món ăn.

- Năm học 2023 - 2024 toàn tổ có 11 đ/c. Trong đó: CBQL: 01; Giáo viên 8; NVND: 02. CBQL, GV trong biên chế: 9 đ/c. 2NVND hợp đồng. CB QL, GV, NV Nữ: 11; đảng viên chính thức: 8 đ/c; 11 đ/c có độ tuổi từ 27 đến 55 tuổi. Cơ cấu GV đủ theo Thông tư 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV (8 GV/4 nhóm lớp. 3 NVND / 338 trẻ, 1 PHT

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, đạt trình độ chuẩn 100%, trong đó trên chuẩn 7/8 đ/c đạt 87,5 %. 1NVND có bằng cao đẳng công nghệ thông tin, 3 NVND có chứng chỉ sơ cấp nấu ăn. Đội ngũ giáo viên luôn đoàn kết, nhiệt tình, yêu nghề, mến trẻ, có giáo viên mũi nhọn năng động sáng tạo trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

- Tỷ lệ trẻ huy động đến trường đạt tỷ lệ 47% trở lên. Trẻ đến trường được học theo độ tuổi, ngoan, tích cực tham gia vào các hoạt động giáo dục.

- Có sự phối kết hợp giữa “Gia đình - Nhà trường và xã hội” trong việc chăm sóc giáo dục trẻ.

Bên cạnh những thuận lợi trên tổ nhà trẻ- nuôi dưỡng còn gặp những khó khăn sau:

*** Khó khăn:**

- Giáo viên trẻ mới vào ngành kinh nghiệm trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ còn hạn chế, công tác phối kết hợp phụ huynh học sinh có lúc chưa được khéo. Trình độ của giáo viên không đồng đều, một số giáo viên tuổi cao việc nghiên cứu và áp dụng phương pháp giáo dục tiên tiến, ứng dụng CNTT và tổ chức các hoạt động giáo dục lấy trẻ làm trung tâm cũng như tạo môi trường cho trẻ trải nghiệm còn hạn chế.

- Trang thiết bị dạy học hiện đại phục vụ cho công tác CSGD trẻ và hệ thống máy chiếu còn thiếu.

- CSVC phục vụ cho công tác bán trú như nồi hầm xương và máy xay thịt công suất cao còn chưa đáp ứng đủ yêu cầu.

- Một số phụ huynh chưa thực sự quan tâm đến chương trình chăm sóc giáo dục trẻ tại trường.

IV. CHỈ TIÊU VÀ BIỆN PHÁP TRỌNG TÂM:

4.1. Phát triển số lượng:

*** Chỉ tiêu:**

- Tổng số nhóm lớp là 4 nhóm lớp. Huy động 78/156 cháu trong độ tuổi đến lớp, đạt tỷ lệ 50,0 %, trong đó:

Trẻ sinh năm 2021, 03 nhóm lớp 62/70 đạt tỷ lệ 39,7%

Trẻ sinh năm 2022, 01 nhóm lớp 16/86 đạt tỷ lệ 10,3%

Trẻ sinh năm 2023, 0

*** Biện pháp thực hiện:**

- Giao chỉ tiêu phân đầu cho các lớp ngay từ đầu năm học.

- Tổ chức cho giáo viên rà soát, nắm chắc đối tượng cần huy động ra lớp để lên kế hoạch cụ thể. Đi đến từng hộ gia đình điều tra phổ cập và kết hợp vận động phụ huynh cho các cháu đến lớp.

- Tổ chức họp ban chấp hành hội cha mẹ học sinh, viết bài tuyên truyền trên loa truyền thanh của xã, bản tin của nhà trường trên các trang mạng: Facebook, Webside, ... để tuyên truyền ngành học cũng như cách chăm sóc nuôi dạy trẻ, trên cơ sở đó giúp phụ huynh hiểu được tầm quan trọng khi cho trẻ đến trường đồng thời nắm được quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của phụ huynh đối với con em mình, với nhà trường.

- Lập danh sách các cháu chưa ra lớp, phối kết hợp với các ban ngành đoàn thể trong xã, BDD hội cha mẹ học sinh vận động trẻ ra lớp.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp hợp lý.

- Tổ chức tốt các ngày lễ, hội trong năm học, rèn các hoạt động tập thể, tổ chức các hoạt động cho trẻ trải nghiệm chụp ảnh, quay video đăng trên các nhóm, các trang của lớp, của trường nhằm thu hút phụ huynh học sinh.

- Chỉ đạo các nhóm lớp trang trí lớp phong phú, sáng tạo, đẹp mắt phù hợp với nội dung chủ đề, theo độ tuổi, tạo các góc trưng bày sản phẩm của trẻ, góc tuyên truyền tới phụ huynh, tạo môi trường thân thiện xanh - sạch - đẹp - an toàn và các góc cho trẻ hoạt động trải nghiệm, vui chơi nhằm thu hút trẻ đến trường.

- Giáo viên luôn ứng xử khéo léo, vui vẻ, nhiệt tình trong chăm sóc giáo dục trẻ tạo cho trẻ sự gần gũi yêu mến cô, thích đến lớp để phụ huynh yên tâm gửi con tới trường.

4. 2. Chất lượng chăm sóc, giáo dục

4.2.1. Chăm sóc, nuôi dưỡng:

*** Chỉ tiêu:**

- 4/4 lớp đạt lớp học an toàn và vệ sinh sạch sẽ. Sẵn sàng thích ứng linh hoạt với tình hình thiên tai, dịch bệnh xảy ra.

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần.

- 100% trẻ ra lớp được ăn bán trú đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; Mức ăn: 17.000đ/ trẻ/ngày tính cả gạo, sữa đồ tráng miệng.

- 100% trẻ có đủ đồ dùng cá nhân đảm bảo vệ sinh phục vụ sinh hoạt hàng ngày.

- 100% trẻ được khám sức khoẻ định kỳ 1lần/năm, được cân đo theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng; 100% trẻ được tiêm phòng đầy đủ 11 loại vacxin phòng bệnh.

- 100% giáo viên có biện pháp đối với trẻ SDD, thấp còi. Trẻ PTBT 98–99%; Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và SDD thể thấp còi xuống dưới 2%, không còn trẻ SDD nặng.

- 100% trẻ có nề nếp thói quen trong ăn uống, vệ sinh.

*** Biện pháp:**

- Thực hiện nghiêm công tác phòng, chống dịch bệnh theo mùa. Phối hợp chặt chẽ với ngành y tế địa phương trong việc thực hiện công tác phòng chống các loại dịch bệnh cho trẻ mầm non; bảo đảm các yêu cầu trong phòng chống dịch bệnh; phối hợp, hướng dẫn, hỗ trợ cha mẹ, người chăm sóc trẻ bảo đảm an toàn cho trẻ phòng tránh dịch bệnh. Làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tư tưởng và hành động cho đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên mầm non vừa phòng, chống dịch hiệu quả. Tiến hành dạy trẻ kỹ năng rửa tay bằng xà phòng, đeo khẩu trang, sát khuẩn tay thường xuyên, vệ sinh trẻ, vệ sinh phòng, nhóm, vệ sinh đồ dùng, đồ chơi của trẻ.

- Cập nhật kịp thời và triển khai, thực hiện tốt Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GD&ĐT Quy định về việc xây dựng trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN. Thực hiện nghiêm túc Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường. Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện và đảm bảo an toàn cho trẻ. Làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của CBQL, GVNV và phụ huynh trong công tác đảm bảo tuyệt đối an toàn, thân thiện với trẻ. Thường xuyên rà soát đồ dùng, đồ chơi đảm bảo an toàn cho trẻ khi học và khi chơi. Đảm bảo các nhà vệ sinh phải luôn sạch sẽ khô ráo, không trơn trượt và được sắp xếp gọn gàng, sạch sẽ, trang trí đẹp mắt, phù hợp với trẻ, không để các chất tẩy rửa, hoá chất trong tầm với của trẻ.

+ Chỉ đạo, triển khai tới 100% giáo viên cách phòng chống các tai nạn thương tích, cho trẻ tại các buổi họp, sinh hoạt chuyên môn.

+ Chỉ đạo giáo viên bảo quản, sắp xếp đồ dùng tư trang cá nhân cho trẻ gọn gàng không để nhảm lẫn.

- Tuyên truyền tầm quan trọng của việc cho trẻ ăn bán trú tại trường, vận động phụ huynh cho trẻ ăn bán trú tại trường, huy động các nguồn lực để nâng cao chất lượng bữa ăn tại trường cho trẻ.

- Xây dựng thực đơn đảm bảo đủ về chất, về lượng thay đổi món ăn theo mùa. Chỉ đạo nhân viên nuôi dưỡng thực hiện tốt công tác VSATTP. Kiểm tra thực hiện giờ ăn, đảm bảo chất lượng, nhắc nhở giáo viên quan tâm động viên trẻ ăn ngon miệng hết xuất.

- Chỉ đạo giáo viên cho trẻ uống nước đầy đủ, có nước ấm vào mùa đông. Bổ sung đầy đủ đồ dùng vệ sinh, cá nhân cho các lớp và đảm bảo phải được sử dụng thường xuyên.

- Kiểm tra việc cân đo, tính biểu đồ của các nhóm lớp (gồm: cân nặng theo tuổi; nhóm 24- 36 tháng cân, đo 3 tháng /1 lần. Trẻ 12 - 24 tháng 1 tháng cân 1 lần, 3 tháng đo /1 lần. Đối với trẻ mới đi lớp cân bổ sung.

+ Phối kết hợp với trung tâm y tế khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 1 lần/năm. Chỉ đạo giáo viên xây dựng và thực hiện biện pháp với trẻ suy dinh dưỡng về chiều cao, cân nặng, và trẻ mắc bệnh. Đặc biệt có giải pháp tích cực để khống chế tỷ lệ trẻ thừa cân.

+ Tổ chức cho trẻ được ăn bổ sung trái cây, bánh 3 lần/tuần và uống sữa 2 lần trên tuần để tăng chất dinh dưỡng và góp phần nâng cao tầm vóc của trẻ.

+ Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình, cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non; tăng cường phổ biến kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ tại gia đình và cộng đồng qua các buổi họp phụ huynh, đài truyền thanh xã, góc tuyên truyền của lớp, trường, zalo, facebook, website của trường.

+ Chỉ đạo, tư vấn giáo viên và phụ huynh về tầm quan trọng của dinh dưỡng và nhu cầu dinh dưỡng. Tuyên truyền, phối hợp phụ huynh học sinh phòng chống bệnh suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì. Thực hiện tốt quy chế nuôi dạy trẻ, tổ chức tốt giờ ăn cho trẻ đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Phối hợp với y tế tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, quản lý thực hiện tiêm chủng cho trẻ đúng lịch và đủ 11 loại vacxin phòng bệnh.

+ Chỉ đạo, tư vấn giáo viên thực hiện tốt chuyên đề phát triển vận động, giáo dục kỹ năng sống cho trẻ.

- Chỉ đạo giáo viên làm tốt công tác vệ sinh cá nhân trẻ, vệ sinh môi trường, chú trọng rèn kỹ năng sống, kỹ năng tự phục vụ cho trẻ.

4.2.2. Chất lượng giáo dục:

*** Chỉ tiêu:**

- 4/4 nhóm lớp được học đúng theo chương trình độ tuổi.
- 4/4 nhóm lớp thực hiện có hiệu quả phần mềm kế hoạch giáo dục. 4/4 nhóm lớp thực hiện Chương trình GDMN sau sửa đổi, bổ sung. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, trong đó tập trung phát triển Chương trình giáo dục mầm non theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm.

- 100% CBGV, NV thực hiện có hiệu quả chủ đề năm học "Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm" gắn với việc nâng cao chất lượng thực hiện chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025". Tiếp tục thực hiện Chuyên đề "Nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt động giáo dục Steam cho trẻ nhà trẻ".

- 3/4 lớp vận dụng có hiệu quả phương pháp, mô hình giáo dục tiên tiến như: Steam, Montessori vào CSGD trẻ.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và đẩy mạnh chuyển đổi số trong GDMN; 100% giáo viên soạn bài trên phần mềm KHGD, khuyến khích giáo viên thiết kế giáo án điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục mầm non. Vận dụng linh hoạt trong tổ chức các hoạt động GD&ĐT, sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho trẻ.

- 4/4 nhóm lớp thực hiện tốt việc tích hợp nội dung "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh" trong giáo dục trẻ.

- 100% trẻ ngoan ngoãn lễ phép, có nề nếp thói quen tốt và phát triển ngôn ngữ tốt.

- 100% trẻ đạt yêu cầu trở lên về kiến thức kỹ năng theo từng độ tuổi, từng lĩnh vực. 100% trẻ được đánh giá cuối giai đoạn đạt yêu cầu trở lên.

+ Tỷ lệ bé chăm đạt 98,5%,

+ Bé ngoan 97,5%,

+ Bé ngoan toàn diện 96,5%.

- 4/4 nhóm lớp đạt tốt, khá. không có giáo viên có tiết không đạt yêu cầu.

* **Biện pháp:**

- Rà soát nắm chắc số trẻ từng độ tuổi, phân chia nhóm lớp theo độ tuổi, theo số trẻ trên lớp quy định tại Điều Lệ trường mầm non.

- Triển khai, bồi dưỡng và chỉ đạo 100% GV trong tổ thực hiện tốt phần mềm kế hoạch giáo dục. Chỉ đạo các lớp thực hiện nghiêm túc chương trình GDMN ban hành kèm theo Thông tư số 51/2020/TT- BGDDT ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình GDMN; Ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 3 năm 2021. Nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; lựa chọn, bổ sung những nội dung, phương pháp giáo dục phù hợp với quan điểm, mục tiêu của Chương trình GDMN, bảo đảm tính khoa học,

thiết thực, hiệu quả, phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, của nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ, theo quy định của pháp luật để phát triển chương trình GDMN, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung của chủ đề năm học. Thực hiện đúng thời gian biểu, gắn nội dung thực hiện các chủ đề vào xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch chủ đề, tuần, ngày đúng nội dung phù hợp với trẻ và điều kiện của lớp thường xuyên hiệu quả. Tổ chức tốt các chuyên đề trong năm, hàng tháng tổ chức các tiết dạy mẫu có chất lượng, tổ chức cho giáo viên dự giờ đồng nghiệp. Duyệt giáo án tư vấn chỉ đạo giáo viên tăng cường lồng ghép, tổ chức và nâng cao chất lượng các hoạt động trải nghiệm cho trẻ như: Tổ chức cho trẻ thực hành tưới cây, chăm sóc cây, nhặt rau giúp các cô nhân viên nuôi dưỡng ở tại nhóm lớp, cho trẻ chơi với cát nước, nhặt lá xung quanh sân trường, cho trẻ thực hành nặn bánh các hình tròn, nặn quả bóng.... Chỉ đạo giáo viên tạo môi trường xanh, sạch, đẹp, thân thiện, an toàn, sử dụng các nguyên vật liệu tự nhiên sẵn có để tạo ra một số đồ dùng đồ chơi phù hợp đưa vào các hoạt động hàng ngày. Trang trí tạo góc Steam, tạo khu trải nghiệm cho trẻ trong và ngoài lớp, trang trí nhà vệ sinh rõ nét các hình ảnh thân thiện, gần gũi trẻ.

- Tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên tham dự mô hình điểm về đưa mô hình giáo dục tiên tiến vào áp dụng trong chương trình giáo dục của các trường. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng “Ứng dụng một số phương pháp dạy học tiên tiến trong tổ chức các hoạt động giáo dục”. Tổ chức chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn cấp tổ. Cải tạo cơ sở vật chất, tạo môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học. Phát động phong trào “Xây dựng môi trường giáo dục áp dụng phương pháp dạy học tiên tiến, hiện đại”. Xây dựng một lớp điểm về thực hiện công tác ứng dụng phương pháp dạy học tiên tiến. Ứng dụng phương pháp STEAM vào tổ chức các sự kiện, ngày hội ngày lễ cụ thể 25 - 36 tháng B. Tạo môi trường, trang trí, bổ sung thêm đồ dùng, giáo cụ tạo các góc Steam, khai thác triệt để nguyên liệu thiên nhiên như lá cây, hạt hạt, sỏi, cuội, bìa catông.... vào dạy trẻ.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong GDMN, hướng dẫn giáo viên soạn bài trên phần mềm KHGD, khuyến khích giáo viên xây dựng và thiết kế bài giảng điện tử để dạy trẻ, đồng thời phối kết hợp cha mẹ trẻ chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà phù hợp với điều kiện của gia đình thông qua các ứng dụng zalo, website nhà trường và các ứng dụng công nghệ khác. Tận dụng tiến bộ của công nghệ để thúc đẩy đổi mới, sáng tạo trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ của nhà trường, bảo đảm tính thống nhất, khách quan, chính xác và kịp thời. Khai thác và sử dụng có hiệu quả, đồng bộ các phần mềm kế hoạch giáo dục, phần mềm Drive, phần mềm cơ sở dữ liệu, phần mềm phổ cập giáo dục...

- Chỉ đạo 100% các nhóm lớp nhà trẻ được nghe hát Quốc ca và thường xuyên nghe hát Quốc ca vào sáng thứ hai đầu tuần.

- Chỉ đạo giáo viên tạo môi trường xanh, sạch, đẹp, thân thiện, an toàn, sử dụng các nguyên liệu tự nhiên sẵn có để tạo ra một số đồ dùng, đồ chơi phù hợp đưa vào các hoạt động hàng ngày.

- Chỉ đạo các nhóm lớp xây dựng góc thư viện thân thiện, tạo điều kiện cho trẻ có tranh truyện phong phú đa dạng để giúp trẻ xem tranh truyện ở mọi lúc mọi nơi; hướng dẫn phụ huynh lựa chọn sách truyện và dành thời gian đọc sách cho con tại nhà.

- Chỉ đạo 4/4 nhóm lớp nhà trẻ đưa nội dung tích hợp “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh” trong chăm sóc giáo dục trẻ. Sử dụng có hiệu quả cuốn sách hướng dẫn tích hợp nội dung “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh” trong giáo dục mầm non.

- Tích hợp các nội dung giáo dục kỹ năng sống cho trẻ một cách phù hợp với lứa tuổi trong chương trình GDMN; Thường xuyên rèn kỹ năng cho trẻ: kỹ năng giao tiếp, rèn nề nếp thói quen khi ăn uống... tạo điều kiện cho trẻ phát triển ngôn ngữ, kỹ năng giao tiếp cho trẻ ở mọi lúc mọi nơi. Đặc biệt là tính tự tin, sử dụng ngôn ngữ mạch lạc, biểu cảm khi giao tiếp.

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá sự phát triển của trẻ theo qui định tại Chương trình GDMN. Chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc việc đánh giá trẻ cuối ngày, đánh giá trẻ cuối giai đoạn để điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp và hiệu quả. Lựa chọn 30 – 40 mục tiêu giáo dục đảm bảo đủ các mục tiêu các lĩnh vực giáo dục để đánh giá trẻ;

- Chỉ đạo giáo viên làm tốt việc vận động, tuyên truyền phụ huynh đưa con đi học đều đặn.

- Chỉ đạo các lớp tạo môi trường GDLTĐT. Chủ động nghiên cứu và tổ chức các hoạt động cho trẻ tăng cường được trải nghiệm. Dành thời gian học tập, bồi dưỡng về chuyên môn.

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá sự phát triển của trẻ tại chương trình GDMN.

- Chỉ đạo cho các lớp đăng ký chất lượng của lớp, và thực hiện công tác chăm sóc - giáo dục để đạt kết quả đã đăng kí.

4.3. Nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ CBGV

4.3.1. Triển khai các văn bản chỉ đạo chuyên môn

*** Chỉ tiêu:**

Tổ chức triển khai thực hiện tốt các văn bản có liên quan đến hoạt động chuyên môn tới 100% GV trong toàn tổ như:

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

Triển khai thực hiện hiệu quả nội dung Kế hoạch số 446/KH-BGDĐT ngày 28/3/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Kế hoạch hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn cho CBQL và GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN; tập trung bồi dưỡng kỹ năng tổ chức chăm sóc, giáo dục trẻ nâng cao năng lực thực tiễn cho GV; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, quản lý, giáo viên, nhân viên về chuyển đổi số.

- Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII và Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 08/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ; triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2019 - 2025”.

- Tiếp tục thực hiện việc đánh giá đội ngũ CBQL, GVMN theo quy định. Có biện pháp đổi mới, nâng cao chất lượng công tác bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, nhân viên. Chú trọng bồi dưỡng về chuyên môn, kỹ năng sư phạm cho giáo viên. Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn, tổ chức chuyên đề, hội thảo cấp trường; khuyến khích tổ chức chuyên đề, hội thảo liên tổ, liên trường; tham quan học tập kinh nghiệm trường điểm về GDMN; khuyến khích CBQL và giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu hữu ích thông qua nhiều hình thức khác nhau.

- Phân công tổ chức chuyên đề, sử dụng có hiệu quả phần mềm quản lý nuôi dưỡng, phần mềm Kế hoạch giáo dục. Tiếp cận học qua chơi, đổi mới hình thức tổ chức hoạt động giáo dục lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội; Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ. Xây dựng trường Mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm gắn với chuyên đề “Xây dựng trường MNLTTLT giai đoạn 2021 - 2025”; Tổ chức, thực hiện có hiệu quả Chuyên đề “Phát triển Chương trình giáo dục nhà trường theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm”, Hội thảo “Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo của bé với môi trường thiên nhiên”.

- Chỉ đạo thực hiện tích hợp nội dung học tập và làm theo tư tưởng đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh; Lồng ghép có hiệu quả các nội dung an toàn giao thông, giáo dục tài nguyên môi trường biển, hải đảo và giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, giáo dục kỹ năng sống cho trẻ... vào chương trình GDMN.

*** Biện pháp:**

- Tập trung nghiên cứu các văn bản, nắm chắc nội dung các văn bản.

- Triển khai hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của PGD, của nhà trường tới CBGV, NV trong tổ ngay từ đầu năm học.

- Sắp xếp thời gian, tận dụng thời gian trong từng tháng để lồng ghép triển khai tới 100% GV trong tổ nhiệm vụ cụ thể năm học trường xây dựng.

- Phối hợp tốt với các tổ trưởng, tổ phó để thực hiện triển khai các văn bản hướng dẫn về thực hiện các chuyên đề có hiệu quả.

4.3.2. Tổ chức các hoạt động sinh hoạt tổ chuyên môn.

*** Chỉ tiêu:**

Tổ có kế hoạch hoạt động của tổ, xây dựng kế hoạch sinh hoạt, hoạt động của tổ có nội dung phù hợp; Tổ chức các hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo quy định tại Điều lệ trường MN và các văn bản chỉ đạo của Sở GD; Đổi mới các hình thức sinh hoạt chuyên môn.

+ Phân đầu tổ chức 3 lần sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài giảng/tổ/năm học.

+ Từ 2 – 3 lần sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề, hội thảo/tổ/năm học.

- 100% các thành viên trong tổ tham gia sinh hoạt chuyên môn đủ ít nhất 2 tuần một lần và thảo luận một cách sôi nổi.

- 100% GV thực hiện sinh hoạt chuyên môn qua dự giờ kiến tập và tích lũy về chuyên môn theo hướng dẫn của Ngành.

- Tham mưu xây dựng các đợt hội giảng, hội thi cấp trường;

- 100% GV hàng tháng được dự giờ thăm lớp, rút kinh nghiệm.

- 100% GV soạn giáo án trên phần mềm KHGD Gokisd và 90% GV biết ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy học và các hoạt động khác, trong đó có ít nhất 1- 2 CBGV giỏi về Tin học. Khai thác công nghệ thông tin điện tử, Internet có hiệu quả.

*** Biện pháp:**

- Hướng dẫn tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn. Chỉ đạo theo dõi sát sao việc thực hiện kế hoạch, hướng dẫn, tư vấn cách trình bày hồ sơ sổ sách tổ. Chỉ đạo tổ nghiêm túc thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần. Chỉ đạo, hướng dẫn, tư vấn tổ đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp sinh hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài giảng, sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề, hội thảo. Chú trọng đến phát triển Chương trình phù hợp với thực tế, áp dụng phương pháp dạy học của một số nước tiên tiến về xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, ứng dụng CNTT.

- Chỉ đạo tổ sinh hoạt chuyên môn theo quy định; Thường xuyên dự sinh hoạt chuyên môn tổ, đóng góp ý kiến để tổ chuyên môn sinh hoạt có hiệu quả cao.

- Phối hợp BGH, đ/c tổ trưởng sắp xếp thời gian tạo ĐK cho GV dự giờ kiến tập theo quy định;

- Chủ động phối hợp trong bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ,

- Tham mưu xây dựng kế hoạch kiểm tra, dự giờ.

- Tư vấn GV soạn bài trên phần mềm KHGD và sử dụng CNTT trong giảng dạy.

4.3.3. Tổ chức các hoạt động thanh, kiểm tra việc thực hiện các quy định chuyên môn

*** Chỉ tiêu:**

- Triển khai, quán triệt đầy đủ các quy định chuyên môn theo Điều lệ trường MN tới 100% GV trong tổ

- Thực hiện thanh kiểm tra 100% CBGV, NV theo kế hoạch. 100% CBGV, NV thực hiện đúng quy chế chuyên môn.

- Duy trì thực hiện kế hoạch dự giờ thăm lớp: PHT: 4 tiết/tuần; Giáo viên dự giờ đồng nghiệp 2 tiết/tháng.

- Đa dạng các hình thức kiểm tra tới 100% GV.

*** Biện pháp:**

- Nắm chắc hoạt động chuyên môn trong tổ.

- Xây dựng và nghiêm túc thực hiện kế hoạch kiểm tra GVNV. Phối hợp tốt với BGH, Đ/C tổ trưởng tiến hành kiểm tra theo quy định, tránh chồng chéo.

- Chỉ đạo, kiểm tra CBGV nghiêm túc thực hiện kế hoạch dự giờ thăm lớp, dự giờ đồng nghiệp

- Duyệt xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn, theo dõi và nhận xét kết quả thực hiện hoạt động chuyên môn từng tháng của tổ. Đánh giá công tác bồi dưỡng, kiểm tra giáo viên trong tổ. Nắm chắc về chuyên môn nghiệp vụ, nghiên cứu tài liệu... để làm tốt công tác tư vấn sau kiểm tra.

4.4.4. Tổ chức các hoạt động giao lưu, học tập giữa các đơn vị bạn

*** Chỉ tiêu:**

- Phân đầu trong năm tạo điều kiện tổ chức cho giáo viên tham quan học tập kinh nghiệm đơn vị bạn từ 1-2 lần.

- 100% giáo viên vận dụng tốt kinh nghiệm trong CSNDGD trẻ.

*** Biện pháp:**

- Tìm hiểu tình hình hoạt động của các trường bạn trong huyện, tỉnh. Tham mưu BGH liên hệ, trao đổi, thống nhất các nội dung học tập.

- Hướng dẫn giáo viên vận dụng kinh nghiệm đã học tập trong công tác CS,ND,GD trẻ; Động viên giáo viên trong tổ tăng cường tự bồi dưỡng, trao đổi về chuyên môn, nghiệp vụ, khuyến khích giáo viên có những sáng tạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

4.5. Tổ chức bồi dưỡng thường xuyên cho GV

*** Chỉ tiêu:**

- 100% CBQL, GV, NV được tham gia các lớp tập huấn về kiến thức thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Phân đầu 100% CB - GV đạt trình độ trên chuẩn.

- 100% Cán bộ giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử, tác phong sinh hoạt, trang phục làm việc đảm bảo mẫu mực gọn gàng phù hợp với công việc chăm sóc giáo dục trẻ, góp phần hình thành nhân cách tốt cho trẻ.

- 100 % giáo viên biết khai thác, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giáo dục mầm non.

- 100 % giáo viên biết lập các kế hoạch giáo dục trẻ trên phần mềm kế hoạch giáo dục theo chương trình GDMN, biết tổ chức các hoạt động cho trẻ trải nghiệm ở tất cả các lĩnh vực.

- 100 % giáo viên được bồi dưỡng về áp dụng phương pháp dạy học hiện đại của các nước tiên tiến vào tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ như: Phương pháp Giáo dục Montessori, Steam...

- 100% GV thực hiện các tiêu chí theo chuẩn nghề nghiệp GVMN và đánh giá viên chức... trong các cuộc họp toàn trường và họp chuyên môn của tổ.

- 100% giáo viên có các tài liệu, hướng dẫn, tập san của ngành để nghiên cứu thực hiện.

*** Biện pháp.**

- Tạo điều kiện cho 100% CBGV tham dự đầy đủ các lớp tập huấn của các cấp tổ chức. Nhắc nhở giáo viên tham gia tích cực và ghi chép đầy đủ, rõ ràng. Xây dựng kế hoạch, nội dung bồi dưỡng hè và bồi dưỡng trong năm học cho CBQL, GV, NV những nội dung về thực hiện các văn bản chỉ đạo của các cấp cũng như việc thực hiện chuyên môn. Chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch và thực hiện đúng nội dung tự học, tự bồi dưỡng trong năm học.

- Khuyến khích giáo viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ

- Xây dựng qui tắc giao tiếp, ứng xử thân thiện giữa các thành viên trong nhà trường; giữa giáo viên với trẻ, giữa giáo viên với phụ huynh. Thực hiện trang phục làm việc của mỗi cán bộ giáo viên và nhân viên trong trường đảm bảo gọn gàng sạch sẽ, mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên phải mẫu mực trong giao tiếp, ứng xử, để góp phần hình thành nhân cách tốt cho trẻ.

+ Thường xuyên nhắc nhở giáo viên cách xưng hô với trẻ, phụ huynh và đồng nghiệp, tạo một thói quen giao tiếp văn minh, lịch sự trong nhà trường.

+ Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ CBQL, GVNV về lập trường tư tưởng, lối sống, đạo đức nghề nghiệp gắn với tình thương và trách nhiệm, năng lực chuyên môn đảm bảo không có cán bộ, giáo viên nhân viên vi phạm đạo đức nhà giáo

+ Tăng cường bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp, tình thương, trách nhiệm của CBQL, GV đối với trẻ; tạo điều kiện cho giáo viên tham dự các lớp tập huấn thực hiện Chương trình GDMN do sở, phòng GD&ĐT tổ chức và tiếp tục bồi dưỡng tại trường thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn.

- Tổ chức bồi dưỡng cho CBGV, NV kiến thức về UDCNTT, chuyển đổi số trong GDMN. Chỉ đạo CBGV tích cực ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý, sử dụng phần mềm thiết kế giáo án điện tử để soạn giảng.

+ Tăng cường công tác bồi dưỡng chuyên môn tại chỗ: duyệt giáo án trên phần mềm kế hoạch giáo dục, dự giờ, tư vấn GV về xây dựng các loại kế hoạch, bài soạn và tiết dạy...; chỉ đạo tổ chức tốt các cuộc họp chuyên môn, các chuyên đề...;

- Nghiên cứu các phần mềm dạy học hiện đại của các nước tiên tiến, xây dựng kế hoạch, nội dung bồi dưỡng phù hợp điều kiện của trường, lớp và trẻ, tiến hành bồi dưỡng tại chỗ cho giáo viên. Xây dựng và thực hiện một số hoạt động, chỉ đạo tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo NCBG, áp dụng vào công tác giảng dạy sau khi thống nhất thực hiện phương pháp dạy học áp dụng các nước tiên tiến, kiểm tra, tư vấn tại chỗ cho GV.

- Thực hiện đánh giá chất lượng đội ngũ theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non (theo Thông tư số 25, TT số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/11/2018 của Bộ GD&ĐT), đảm bảo đúng qui trình, chất lượng của đội ngũ tương ứng với trình độ đào tạo, bồi dưỡng.

- Theo dõi, phân bổ các tài liệu, tập san đầy đủ cho các lớp. Hướng dẫn giáo viên tự bồi dưỡng qua mạng...

4.6. Kế hoạch thực hiện các chuyên đề trong năm

*** Chỉ tiêu:**

- Tổ có kế hoạch thực hiện chủ đề năm học: Xây dựng trường Mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm gắn với chuyên đề “Xây dựng trường MNLTTLT giai đoạn 2021 - 2025”; Tổ chức, thực hiện có hiệu quả Chuyên đề “Phát triển Chương trình giáo dục nhà trường theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm”, Hội thảo “Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo của bé với môi trường thiên nhiên” phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế của trẻ, của nhóm lớp.

- 4/4 nhóm lớp tham gia các chuyên đề trong năm có hiệu quả, 4/4 nhóm lớp tham gia xây dựng được môi trường GDLTTLT; Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn - thân thiện, xây dựng môi trường cho trẻ trải nghiệm tại các hành lang trước và sau lớp học.

- 100% giáo viên tổ chức hiệu quả các hoạt động giáo dục theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, tăng cường tổ chức các hoạt động cho trẻ trải nghiệm, lồng ghép có hiệu quả nội dung GDPTVĐ, nội dung GDKNS cho trẻ.

*** Biện pháp:**

- Nghiên cứu các công văn, hướng dẫn của Sở, Phòng GDĐT các kế hoạch của nhà trường - Triển khai, hướng dẫn tổ trưởng chỉ đạo thực hiện chủ đề năm học “Xây dựng trường Mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm” gắn với chuyên đề “Xây dựng trường MNLTTLT giai đoạn 2021 - 2025”. Triển khai kế hoạch thực hiện các chuyên đề của tổ đã xây dựng.

- Đôn đốc hướng dẫn tổ thực hiện các chuyên đề, xây dựng các tiết dạy mẫu, và sinh hoạt chuyên môn của từng tháng theo các bước:

+ Bước 1: Giao cho một đồng chí trong tổ chuyên môn vững viết báo cáo chuyên môn.

+ Bước 2: Xây dựng tiết dạy mẫu.

- + Bước 3: Cử giáo viên có kỹ năng sư phạm tốt dạy thực hiện chuyên đề.
- + Bước 4: Sơ kết chuyên đề giáo viên nhận xét đánh giá tiết dạy.
- + Bước 5: Tổng kết lại chuyên đề rút ra biện pháp thực hiện chuyên đề.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, rút kinh nghiệm cho giáo viên trong việc phối kết hợp với cha mẹ trẻ tận dụng những điều kiện, nguyên liệu sẵn có tại gia đình trẻ, địa phương để tạo được môi trường xanh - an toàn - thân thiện, xây dựng trường mầm non thực sự lấy trẻ làm trung tâm.

- Tiến hành cho giáo viên tập huấn, bồi dưỡng về ứng dụng CNTT vào giảng dạy. Tư vấn cho GV các hình thức học tập, tìm hiểu kiến thức qua máy tính, ứng dụng các phần mềm dạy học thông minh trong giảng dạy, thiết kế giáo án điện tử, Thực hiện chương trình GDMN sửa đổi, bổ sung, xây dựng kế hoạch các hoạt động cho trẻ trên phần mềm kế hoạch giáo dục phù hợp với mục tiêu của từng lứa tuổi. Tạo môi trường GDLTĐT. Tham mưu với lãnh đạo nhà trường thu hút các nguồn lực xây dựng hệ thống che nắng các khu vui chơi, tạo điều kiện cho trẻ được phát triển vận động.

- Phối hợp với tổ trưởng hướng dẫn giáo viên thực hiện chuyên đề qua duyệt giáo án, dự giờ, tư vấn cho giáo viên về xây dựng các kế hoạch, bài soạn, tiết dạy .

- Triển khai , hướng dẫn tổ trưởng chỉ đạo thực hiện chuyên đề của tổ và tiếp tục thực hiện chuyên đề lồng ghép GDPTVĐ và lồng ghép vào các NDGD cũng như chuyên đề “Nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt động giáo dục Steam cho trẻ nhà trẻ”.

4.7. Hội thi và viết sáng kiến

4.7.1. Hội thi

*** Chỉ tiêu:**

- 8/8 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường và thi “Xây dựng lớp học xanh – an toàn – thân thiện”; thi giáo viên dạy giỏi” cấp trường.

*** Biện pháp**

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức tốt hội thi cấp trường “Xây dựng lớp học xanh – an toàn – thân thiện”; thi giáo viên dạy giỏi” cấp trường vào tháng 10/2023.

- Ngay từ đầu năm học phát động giáo viên tích cực huy động, sưu tầm các nguyên vật liệu tạo môi trường trải nghiệm xanh – an toàn - thân thiện làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo bổ sung cho các góc của nhóm lớp mình. Chỉ đạo tổ thường xuyên đưa nội dung tạo môi trường xanh, sạch đẹp, làm đồ dùng, đồ chơi vào trong công tác tháng của tổ.

4.7.2. Sáng kiến kinh nghiệm

*** Chỉ tiêu**

- 9/9 Cán bộ giáo viên tham gia viết và áp dụng SK.

- Phần đầu 9/9 = 100% SK xếp loại cấp trường đạt từ khá trở lên.

- 2/9 SK xếp loại cấp huyện, đạt tỷ lệ: 22,2 %

*** Biện pháp**

- Tổ chức cho CBGV nghiên cứu và đăng ký sáng kiến ngay từ đầu năm học.
- Hướng dẫn giáo viên cách viết sáng kiến theo đúng hướng dẫn của cấp trên để đạt kết quả cao. Cung cấp tài liệu tham khảo, những SK hay để giáo viên học tập.

- Chỉ đạo giáo viên tích lũy kinh nghiệm, áp dụng sáng kiến vào công tác giảng dạy.

- Thường xuyên nhắc nhở, động viên giáo viên viết và bổ sung hoàn thiện nộp SK vào tháng 2/2024.

4.8. Công tác tuyên truyền phối hợp với các bậc cha mẹ học sinh

*** Chỉ tiêu:**

- Tích cực tuyên truyền và tham mưu với lãnh đạo địa phương, các ban ngành và phụ huynh học sinh về kế hoạch phát triển nhà trường và vai trò của GDMN. Chú trọng nội dung tuyên truyền về chuyên đề “Xây dựng trường MN LTLTT”, “Xây dựng lớp học xanh – an toàn – thân thiện” “Ứng dụng phương pháp STEAM trong giáo dục mầm non”.

- 4/4 nhóm lớp có đủ góc tuyên truyền có nội dung phù hợp theo từng chủ đề trong năm. 100% GV có biện pháp tuyên truyền, giáo dục các bậc cha mẹ và cộng đồng phối hợp CS, ND, GD trẻ.

- Kết hợp với lãnh đạo nhà trường, địa phương mở từ 1 đến 2 buổi hội thảo về kiến thức chăm sóc sức khỏe, đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ cũng như tuyên truyền nội dung chăm sóc giáo dục trẻ MN.

- 100% CBGV trong tổ tham gia huy động phụ huynh ủng hộ tinh thần và vật chất cho nhà trường; Kết hợp với lãnh đạo nhà trường tuyên truyền phụ huynh phối hợp tổ chức hoạt động ngoại khóa cho trẻ như: Tổ chức tết trung thu, tết nguyên đán, tết thiếu nhi 01/6...

*** Biện pháp:**

- CBGV trong tổ chủ động tham mưu, tuyên truyền các kế hoạch phát triển giáo dục của nhà trường, lựa chọn nội dung tuyên truyền phù hợp. Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình, cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non;

- Chỉ đạo, tư vấn GV lựa chọn nội dung, hình ảnh có nội dung tuyên truyền về CS,ND,GD trẻ một cách phù hợp; Tạo môi trường phong phú và tham gia viết bài có nội dung phù hợp tuyên truyền trên đài phát thanh của xã.

- Tư vấn giáo viên các cách thức tuyên truyền cũng như những nội dung cần trao đổi với phụ huynh trẻ.

- Phát động phong trào "Vì tương lai con em chúng ta" để cộng đồng quan tâm hỗ trợ kinh phí cho nhà trường.

4.9. Công tác thi đua

*** Chỉ tiêu:**

- Phần đầu đạt các chỉ tiêu tổ đăng ký đạt DH tổ LĐXS.
- Phần đầu cá nhân đạt danh hiệu thi đua: CSTĐCS: 01 Đ/C; UBND huyện khen: 01 Đ/C, LĐTT: 8 Đ/C

*** Biện pháp:**

- Phối hợp tổ chức, động viên CBGV đăng kí các DHTĐ ngay từ đầu năm.
- Động viên mỗi CBGV, NV phần đầu hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch giao.
- Động viên kịp thời những giáo viên có thành tích cao, tích cực trong các hội thi và các đợt phát động thi đua.

V. CHỈ TIÊU PHẦN ĐẦU:

1. Xếp loại chuẩn nghề nghiệp GVMN: Phần đầu tỉ lệ chuẩn giáo viên mầm non đạt Tốt $7/8 = 87,5\%$, khá: $1/8 đ/c = 12,5\%$. Không có GV xếp loại đạt.
2. Xếp loại công chức, viên chức: Loại hoàn thành xuất sắc: $6/8 = 75\%$, Hoàn thành tốt nhiệm vụ: $2/8 = 25\%$.

**NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Trần Thị Thu Huyền

**DUYỆT KẾ HOẠCH
HIỆU TRƯỞNG**

Trần Thị Bích Xòe